TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2019/QĐST-HNGĐ	*Nghi Lộc, ngày 04 tháng 3 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 35/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985 và chị Đặng Thị Hồng M, sinh năm 1986; đều có cùng địa chỉ: xóm X, xã N, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn S và chị Đặng Thị Hồng M lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 7 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa anh S và chị M là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về tình trạng hôn nhân: anh Nguyễn Văn S và chị Đặng Thị Hồng M đều thừa nhận: sau ngày cưới, anh S, chị M sống với nhau hạnh phúc được khoảng 04

năm đầu sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống mẫu thuẫn vợ chồng, không có tiếng nói chung nên dẫn đến thường xuyên xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù đã được Hòa giải viên Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng anh S và chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không đồng ý đoàn tụ mà thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh S, chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa anh S và chị M là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh S và chị M.

[2] Về con chung: anh Nguyễn Văn S và chị Đặng Thị Hồng M có 02 con chung là Nguyễn Văn Hải P, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2009 và Nguyễn Văn Hải Q, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2012. Anh S, chị M thỏa thuận: giao cả hai con chung cho chị M trực tiếp nuôi; anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 2.000.000 đồng kể từ tháng 02 năm 2019 cho đến khi con trưởng thành. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Xét, thỏa thuận của anh S và chị M hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Văn S và chị Đặng Thị Hồng M không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn S và chị Đặng Thị Hồng M thỏa thuận anh S chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Xét thỏa thuận của anh S và chị M hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Đặng Thị Hồng M.

- Về con chung: giao các cháu Nguyễn Văn Hải P, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2009 và Nguyễn Văn Hải Q, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2012 cho chị Đặng Thị Hồng M trực tiếp nuôi. Anh Nguyễn Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 02 năm 2019 cho đến khi con trưởng thành. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Văn S và chị Đặng Thị Hồng M không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí: anh Nguyễn Văn S chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004506 ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Những người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Huyền